

Số: 3767/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2019

V/v phân loại mặt hàng Tăm bông

Kính gửi: Cục Hải quan thành phố Hải Phòng.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1742/HQHP-TXNK ngày 31/01/2019 của Cục Hải quan Tp. Hải Phòng về việc phân loại mặt hàng “Tăm bông lõi gỗ, lõi tre, lõi giấy”. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính;

- Nhóm 56.01 có mô tả “*Mền xơ bằng vật liệu dệt và các sản phẩm của nó; các loại xơ dệt, chiều dài không quá 5mm (xơ vụn), bụi xơ và kết xơ (neps) từ công nghiệp dệt*”

Tham khảo Chú giải chi tiết nhóm 56.01: “*Bên cạnh đó, các mặt hàng mền xơ không được phân loại ở đây là:*

(k) *Băng (miếng) và nút bông vệ sinh, khăn và tã lót cho trẻ sơ sinh và các vật phẩm tương tự thuộc nhóm 96.19.*”

- Nhóm 96.19 có mô tả “*Băng (miếng) và nút bông vệ sinh (tampons), khăn và tã lót cho trẻ và các vật phẩm tương tự, bằng mọi vật liệu*”

Tham khảo Chú giải chi tiết HS nhóm 96.19:

“*Nhóm này bao gồm băng (miếng) và nút bông vệ sinh, khăn và tã lót cho trẻ và các vật phẩm tương tự, kể cả miếng thấm sữa, tã lót dành cho người lớn khi mắc bệnh đi tiểu không tự chủ và băng vệ sinh, bằng mọi chất liệu.*

*Thông thường, hàng hóa thuộc nhóm này được sử dụng một lần.*”

Do mặt hàng chưa được định danh cụ thể tại nhóm nào thuộc Danh mục và không phù hợp là các hàng hóa theo mô tả thuộc nhóm 96.19 nên căn cứ cấu tạo, thành phần, công dụng của hàng hóa, áp dụng quy tắc 3(b) để phân loại sản phẩm theo thành phần mền xơ bông là thành phần tạo nên công dụng chính của sản phẩm như sau:

Mặt hàng có tên gọi Tăm bông (tên tiếng Anh là Cotton Buds) là sản phẩm có bông quấn ở hai đầu được làm từ mền xơ, có thành phần chính là xơ bông; thân (lõi) được làm từ chất liệu bằng gỗ, tre và giấy, đã đóng gói bán lẻ, thường dùng để vệ sinh, phù hợp thuộc nhóm 56.01 “*Mền xơ bằng vật liệu dệt và các sản phẩm của nó; các loại xơ dệt, chiều dài không quá 5mm (xơ vụn), bụi xơ và kết xơ (neps)*”, phân nhóm “- *Mền xơ; các sản phẩm khác làm từ mền xơ*”, mã số 5601.21.00 “- - *Từ bông*”.

Tham khảo ý kiến phân loại của Hải quan các nước, mặt hàng tương tự có tên tiếng Anh là Cotton Buds cũng được phân loại vào nhóm 56.01.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan thành phố Hải Phòng biết và đối chiếu với mặt hàng thực tế nhập khẩu để thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để b/c);
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định Hải quan và các Chi cục trực thuộc (để thực hiện);
- Cục Kiểm tra STQ (để thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK-Vân(3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Mạc Linh**